TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 223/2019/DS-PT
Ngày 30-11-2019
V/v: Yêu cầu tuyên
bố hợp đồng vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NTN;
Các Thẩm phán: Bà VTTH;
Ông MAT.

- Thư ký phiên tòa: Ông ĐNC - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà TTN - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLPT-DS ngày 31 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án sơ thẩm số 16/2018/DS-ST ngày 22-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10698/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Ngô Gia K sinh năm 1948; trú tại khu 3, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Luật sư Công ty TNHH Luật Gia Vũ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Văn phòng Công chứng Txn, tỉnh Thh.

Địa chỉ: nhà số 118 Cầm Bá Thước, khu 1, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hà Ngọc Tn sinh ngày 02-02-1950; Trưởng Văn phòng, có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Lê Khắc Hải - Luật sư Văn phòng Luật sư Việt Dũng, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Cầm Thị Hồng K1 sinh năm 1949;

- Anh Ngô Thanh Sn sinh năm 1975;

- Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1977.

Đều trú tại khu 3, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh.
Anh Sn, chị T ủy quyền cho bà K1 đại diện; bà K1 có mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện Txn, tỉnh Thh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Văn Hn - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tham gia tố tụng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Tiến Lng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn tham gia tố tụng theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn - Văn phòng Công chứng Txn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo nguyên đơn, ông Ngô Gia K trình bày

Ông Ngô Gia K và bà Cầm Thị Hồng K1 kết hôn năm 1974, có ba người con gồm: Ngô Thanh Sn (sinh năm 1975), Ngô Thu T1 (sinh năm 1976), Ngô Thu Hng (sinh năm 1984). Gia đình ông sống trên mảnh đất tại khu phố 3, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh, được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Txn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W997654 ngày 04-5-2003, mang tên bà Cầm Thị Hồng K1, tổng diện tích 830 m^2, trong đó 200 m^2 đất thổ cư, 630 m^2 vườn tạp.

Ngày 10-11-2014, lợi dụng trong lúc ông uống rượu say, bà K1, anh Sn, chị T (vợ anh Sn) đã gọi nhân viên của Văn phòng công chứng Txn đến nhà ông lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất rồi dùng ngón trỏ phải của ông điểm chỉ vào Hợp đồng mà không cho ông biết nội dung Hợp đồng là gì và ông cũng không ghi họ tên vào cạnh dấu vân tay cũng như không có chữ ký xác nhận, đồng thời chiếm đoạt luôn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà K1 mà ông đang quản lý. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được Văn phòng công chứng Txn chứng nhận ngày 10-11-2014, số công chứng 1036 TP/CC-SCC, quyển số 01/2014. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà K1 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, anh Sn chị T đã đi làm thủ tục và ngày 20-11-2014 được UBND huyện Txn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 4/2018, sau khi ông đòi được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà K1 từ anh Sn thì ông mới biết 250 m^2 đất (trong đó có 100 m^2 đất thổ cư và 150 m^2 vườn tạp) đã bị chuyển sang cho anh Sn, chị T. Quá trình đo đất lập trích đo địa chính ông hoàn toàn không biết, chữ ký của

ông trên bản trích đo địa chính là chữ ký giả mạo. Ông cho rằng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất mà Văn phòng công chứng Txn chứng nhận trái với ý chí của ông, bị ngụy tạo, giả dối nên không có giá trị về mặt pháp lý. Bản thân ông là bác sỹ về hưu nên không thuộc đối tượng không biết chữ, vì vậy nếu có xác lập hợp đồng hay ký kết bất cứ nội dung gì ông đều tự mình ký được, sức khỏe không suy yếu để không thể ký được vào Hợp đồng mà phải điểm chỉ. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có 03 trang nhưng không có trang nào có chữ ký, chữ viết của ông mà chỉ có điểm chỉ bằng ngón trỏ phải, điều này không phù hợp với nội dung phần lời chứng của công chứng viên trong hợp đồng. UBND huyện Txn đã dựa vào bản hợp đồng vô hiệu do ngụy tạo, giả dối, được lập trái ý chí của ông để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Ngô Thanh Sn và chị Nguyễn Thị T là sai quy trình, trái quy định của pháp luật.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 1036 TP/CC-SCC, quyển số 01/2014 do Văn phòng công chứng Txn chứng nhận ngày 10-11-2014 vô hiệu và tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Ngô Thanh Sn, chị Nguyễn Thị T, được UBND huyện Txn cấp ngày 20-11-2014.

2. Đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng Txn trình bày

Ngày 10-11-2014, Văn phòng công chứng Txn nhận được yêu cầu về tặng cho quyền sử dụng đất của ông Ngô Gia K với anh Ngô Thanh Sn. Văn phòng công chứng Txn đã tiến hành thu thập các tài liệu liên quan đến việc công chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể: Trích đo địa chính khu đất có chữ ký giáp danh tứ cận, sổ hộ khẩu của bà Cầm Thị Hồng K1, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà K1, giấy khai sinh của anh Ngô Thanh Sn, giấy chứng nhận kết hôn của anh Sn và chị T. Sau đó Văn phòng công chứng Txn đã giải thích pháp luật công chứng cho các bên tham gia giao dịch biết, đồng ý và Văn phòng soạn thảo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Sau khi soạn thảo xong, các bên đọc lại, không có ý kiến gì và đồng ý ký, điểm chỉ vào từng trang của hợp đồng. Sau khi chứng nhận hợp đồng, Văn phòng đã tiến hành bàn giao hồ sơ cho các bên để các bên tiến hành làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và tiến hành thu phí công chứng theo quy định của Bộ Tài chính; đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày

- Bà Trần Thị Hồng K1 trình bày: Bà và ông K kết hôn năm 1974 và có với nhau có ba người con. Năm 1987 bà được UBND huyện Txn cấp thửa đất số 326, tờ bản đồ số 10 đứng tên chủ hộ bà Cầm Thị Hồng K1 tại khu 3, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh. Tháng 10/2014, anh Ngô Thanh Sn là con trai bà có xin vợ chồng bà một phần diện tích đất để làm nhà riêng. Sau khi thống nhất, vợ chồng bà đồng ý tặng cho vợ chồng anh Sn một phần diện tích đất và được Văn phòng công chứng Txn chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Ngày 20-11-2014, UBND huyện Txn đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Thanh Sn, Nguyễn Thị T tại thửa đất số 236, tờ bản đồ số 10, diện tích 250 m^2 tại khu 3, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh. Việc cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất cho anh Sn và chị T là đúng trình tự pháp luật, có đầy đủ chữ ký của bà và ông K. Do mâu thuẫn gia đình mà ông K đã làm đơn lên các cấp chính quyền địa phương vu khống bà và anh Sn lợi dụng mối quan hệ để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mặc dù trước đó ông K đã đồng ý ký tên vào hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Gia K.

- Anh Ngô Thanh Sn trình bày*:* Anh không đồng ý với nội dung khởi kiện của ông Ngô Gia K, bởi trước khi anh và chị T được UBND huyện Txn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông K bà K1 và hai em gái của anh đã đồng ý tặng cho vợ chồng anh. Việc tặng cho quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh là hoàn toàn hợp pháp, đúng trình tự pháp luật, và anh cũng đã xây dựng nhà kiên cố trên thửa đất được tặng cho.

- Đối với UBND huyện Txn và UBND Thị trấn Txn đều có ý kiến: Về nguồn gốc đất đang tranh chấp giữa các bên thống nhất như trình bày của ông K và bà K1 là đúng. Khi UBND tiếp nhận hồ sơ của gia đình đem đến xét thấy không có tranh chấp với ai, đều có chữ ký của các hộ giáp ranh liền kề và chữ ký của ông K và bà K1 cùng các chữ ký của anh Sn, chị T và các giấy tờ có liên quan về đất. Vì vậy UBND đã xác nhận theo thẩm quyền, lập hồ sơ và UBND huyện đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Ngô Thanh Sn và chị Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật. Nay ông K khởi kiện, UBND đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 16/2018/DS-ST ngày 22-11-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thh đã căn cứ khoản 11 Điều 26; Điều 34; khoản 1 Điều 37; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự; các khoản 1, 2 Điều 41 Luật công chứng năm 2006; điểm c khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013; Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005; quyết định:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Ngô Gia K.

- Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa: Bên tặng cho là ông Ngô Gia K và bà Cầm Thị Hồng K1 và bên được tặng cho là ông Ngô Thanh Sn và bà Nguyễn Thị T, được Văn phòng công chứng Txn, huyện Txn, tỉnh Thh chứng nhận số công chứng 1036 TP/CC-SCC, quyển số 01/2014 ngày 10-11-2014 là văn bản công chứng vô hiệu toàn bộ.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP869892 ngày 20-11-2014 do UBND huyện Txn, tỉnh Thh cấp cho ông Ngô Thanh Sn và bà Nguyễn Thị T tại thửa đất số 236, tờ bản đồ số 10 - BĐĐC chính quy thị trấn. Địa chỉ thửa đất: khu 3, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh, diện tích 250 m^2. Khôi phục Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Txn cấp số W 997654 ngày 04-5-2003 mang tên bà Cầm Thị Hồng K1, tổng diện tích 830 m^2, trong đó 200 m^2 đất thổ cư, 630 m^2 vườn tạp .

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-12-2018, đại diện Văn phòng công chứng Txn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy bản án sơ thẩm, công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa các đương sự lập tại Văn phòng công chứng là hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hà Ngọc Tn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên đề nghị công nhận hợp đồng công chứng là hợp pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật công chứng. Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Tn đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Ông Ngô Gia K đề nghị không công nhận hợp đồng công chứng và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho vợ chồng anh Sn; ngoài ra, ông K còn đề nghị buộc anh Sn bồi thường việc phá nhà của ông để xây nhà khác khi không được sự đồng ý; buộc Văn phòng công chứng chịu trách nhiệm, giải quyết hậu quả thiệt hại của việc công chứng nêu trên.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông K cho rằng quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Bà Cầm Thị Hồng K1 đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, vì đây là tài sản chung của gia đình, vợ chồng anh Sn đã đầu tư xây dựng nhà kiên cố để sinh sống, không có nơi ở khác; anh Sn không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa có ý kiến, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Ngô Gia K, bà Cầm Thị Hồng K1 và anh Nguyễn Thanh Sn, chị Nguyễn Thị T được Văn phòng công chứng Txn chứng nhận ngày 10-11-2014 là văn bản công chứng vô hiệu là đúng. Tại phiên tòa, bà K1 đại diện cho anh Sn không yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng công chứng vô hiệu; do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Ông Ngô Gia K khởi kiện yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 1036 TP/CC-SCC, quyển số 01/2014 do Văn phòng công chứng Txn chứng nhận ngày 10-11-2014 vô hiệu; tuyên hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Ngô Thanh Sn và chị Nguyễn Thị T được UBND huyện Txn cấp ngày 20-11-2014. Tòa án nhân dân tỉnh Thh thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật.

[2]. Ông Ngô Gia K và bà Cầm Thị Hồng K1 kết hôn năm 1974, có ba người con gồm: anh Ngô Thanh Sn sinh năm 1975, chị Ngô Thu T1 sinh năm 1976 và chị Ngô Thu Hng sinh năm 1984. Gia đình ông sống trên mảnh đất tại

khu phố 3, thị trấn Txn, huyện Txn, tỉnh Thh, được UBND huyện Txn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 997654 ngày 04-5-2003 mang tên bà Cầm Thị Hồng K1, tổng diện tích 830 m^2, trong đó 200 m^2 đất thổ cư, 630 m^2 vườn tạp. Đây là tài sản chung của ông K và bà K1.

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được Văn phòng công chứng Txn chứng nhận ngày 10-11-2014, số công chứng 1036 TP/CC-SCC, quyển số 01/2014. Tại các trang 1, 2 có điểm chỉ ngón trỏ phải của ông K, chữ ký của bà K1, anh Sn và chị T. Tại trang 3 phần ký tên chỉ có điểm chỉ ngón trỏ phải của ông K, không có chữ ký của ông K. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K đã viết bản tự khai, các đơn yêu cầu, đơn khởi kiện và tự ký vào các văn bản tố tụng; ông K là bác sỹ, sức khỏe bình thường, không mất năng lực hành vi dân sự nên có khả năng ký và viết đầy đủ họ tên của mình; tuy nhiên, trong hợp đồng công chứng ngày 10-11-2014 chỉ có điểm chỉ ngón trỏ phải của ông K, không có chữ ký và không có người làm chứng là vi phạm quy định tại Điều 9; các khoản 1, 2 Điều 41 Luật công chứng năm 2006. Ông K cho rằng hợp đồng công chứng được lập trái với ý trí của ông là có căn cứ; do đó, căn cứ Điều 128 Bộ luật dân sự năm 2005 thì hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do Văn phòng công chứng Txn thực hiện ngày 10-11-2014, số công chứng 1036 TP/CC-SCC, quyển số 01/2014 là vô hiệu.

Căn cứ vào hồ sơ và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10-11-2014; ngày 20-11-2014 UBND huyện Txn đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP869892 mang tên anh Ngô Thanh Sn và chị Nguyễn Thị T; do hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên bị vô hiệu nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Txn cấp cho anh Ngô Thanh Sn và chị Nguyễn Thị T là vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

[3]. Về xử lý hợp đồng vô hiệu

Theo quy định tại khoản 2 Điều 400 Bộ luật tố tụng dân sự về Quyết định tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu, thì trong trường hợp chấp nhận đơn yêu cầu thì Tòa án ra quyết định tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Trong quyết định này, Tòa án phải quyết định về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu theo quy định của pháp luật. Trong vụ án này, khi tuyên bố hợp đồng công chứng vô hiệu liên quan đến tài sản là ngôi nhà do vợ chồng anh Sn đầu tư xây dựng trên thửa đất đang có tranh chấp. Mặc dù đương sự không chủ động yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không giải thích cho các đương sự về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu. Hồ sơ vụ án không có tài liệu thể hiện việc này. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hợp đồng công chứng vô hiệu; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho vợ chồng anh Sn và khôi phục giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Txn cấp cho bà K1 là đúng nhưng cho rằng các đương sự đều không yêu cầu xem xét hậu quả hợp đồng công chứng vô hiệu nên đã không quyết định về hậu quả pháp lý của của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu là không có căn cứ; không bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Tại

phiên tòa phúc thẩm, ông K yêu cầu vợ chồng anh Sn phải phá bỏ ngôi nhà trả lại diện tích đất cho ông K và yêu cầu Văn phòng công chứng bồi thường thiệt hại liên quan đến hợp đồng công chứng vô hiệu; các nội dung này không thể bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm.

Với các lý do trên xét thấy có căn cứ hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Văn phòng Công chứng Txn không phải nộp án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, hủy Bản án số 16/2018/DS-ST ngày 22-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thh và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Văn phòng Công chứng Txn không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại Văn phòng công chứng 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (do ông Nguyễn Mai Tg nộp thay) ngày 20-12-2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thh. Số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thh;
- Cục THA dân sự tỉnh Thh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NTN